

Số: /KH-UBND

Giao Long, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số xã Giao Long năm 2024

Căn cứ theo Kế hoạch số 56-KH/HU ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Châu Thành về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Bến Tre “về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện về triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số huyện Châu Thành năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 707/KH-UBND, ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2024;

Trên cơ sở kết quả đạt được trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã trong thời gian qua, UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng và phát triển Chính quyền số một cách tổng thể và toàn diện ở trên địa bàn xã, với nền hành chính hiện đại; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước (CQNN); phục vụ người dân và doanh nghiệp, giảm chi phí, tăng năng suất doanh nghiệp, mang lại sự hài lòng của người dân; đề người dân và doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của CQNN, có khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khi xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh cao, phát triển kinh tế số với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, làm giàu đời sống tinh thần của người dân, đồng thời bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ đe dọa trong xã hội số.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển Chính quyền số

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường mạng qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan cấp trên (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- 90% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, xã.

- 100% cán bộ, công chức (CBCC) sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc thông qua hệ thống thư điện tử của tỉnh.

- Phân đầu 100% CBCC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 100% máy tính của CBCC đảm bảo an toàn thông tin.

- Tỷ lệ giải quyết trực tuyến của các dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trên 80%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

2. Phát triển kinh tế số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

- Phân đầu 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng nền tảng số; 40% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Phân đầu 10% doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.

3. Phát triển xã hội số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số về y tế; giáo dục và du lịch.

- Hạ tầng mạng băng thông rộng, cáp quang phủ 100% tại cơ quan và 85% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 10% người trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tỷ lệ người hưởng chính sách người có công, hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội nhận trợ cấp hàng tháng qua tài khoản ngân hàng đạt tỷ lệ 30%.

- Phân đầu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

- Phân đầu mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân về sự cần thiết của chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã đáp ứng xu thế phát triển công nghệ thông tin hiện nay. Cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng tiến trình chuyển đổi số tại địa phương; khuyến khích CBCC, người lao động thực

hiện thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong Chuyển đổi số.

- Tham gia các lớp tập huấn cập nhật kiến thức mới về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số của lãnh đạo xã (khi có thông báo chiêu sinh)

- Tăng cường công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp qua tổ chuyển đổi số cộng đồng....để người dân và các doanh nghiệp nắm bắt thông tin và dễ dàng tiếp cận.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã, xây dựng các cụm pano tuyên truyền; tham dự hội thi trực tuyến về chuyển đổi số.

2. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Nâng cấp hạ tầng thiết bị và ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng thiết bị của cơ quan để phát triển chính quyền số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng viễn thông, triển khai thí điểm mạng 5G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan.

- Khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại xã, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, giáo dục, tài nguyên và môi trường,...

3. Chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice), đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*); sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ để ký số văn bản điện tử; 100% CBCC sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc;

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- Tập trung tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến giải quyết hồ sơ, thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy (đối với các thủ tục đơn giản). Triển khai thực hiện hiệu quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế - xã hội.

- Tham gia tập huấn cập nhật kiến thức chuyển đổi số cho CBCC (khi có thư chiêu sinh).

- Tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; Lắp đặt hệ thống Wifi ở những nơi công cộng; tiếp tục cải tạo hệ thống wifi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán online; đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số.

- Trang thông tin điện tử xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; nâng cấp trang thông tin điện tử xã.

4. Phát triển kinh tế số

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên địa bàn xã tiếp cận với các nền tảng số như hợp đồng điện tử, giao dịch trực tuyến, thương mại điện tử, công nghệ số hiện đại...

5. Phát triển xã hội số

- Đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng của xã; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Tam Phước thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân sử dụng các nền tảng chuyển đổi số hiện có, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến; phát huy vai trò Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Quan tâm thực hiện việc chi trả chính sách cho người hưởng chính sách người có công, hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội nhận trợ cấp hàng tháng qua tài khoản ngân hàng.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Bảo đảm cài đặt sử dụng phần mềm diệt virus bản quyền cho toàn bộ hệ thống máy tính cơ quan..

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC của cơ quan.

7. Phát triển nguồn nhân lực số của địa phương

- Tham dự đầy đủ lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin cho CBCC, đặt biệt là bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng công nghệ thông tin cho công chức phụ trách chuyển đổi số.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ xã; phổ biến kiến thức nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

IV. KINH PHÍ

Sử dụng từ nguồn kinh phí cấp trên hỗ trợ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê (phụ trách văn phòng trực Một cửa)

- Triển khai kế hoạch này đến toàn bộ CBCC và người lao động của cơ

quan.

- Phụ trách đầu mối để phối hợp triển khai và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc báo cáo lãnh đạo cơ quan theo dõi, chỉ đạo.

- Theo dõi đơn đốc CBCC thực hiện tốt việc ứng dụng Hệ thống VNPT-iOffice, thư điện tử công vụ, ký số chuyên dùng chính phủ và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm theo dõi thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực chính quyền số

2. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu cân đối ngân sách bố trí chi cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của xã; kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

3. Công an xã

Khai thác hệ thống camera giám sát giao thông, an ninh trật tự và phối hợp kết nối hệ thống camera xã về trung tâm điều hành thông minh huyện; tiếp tục thực hiện việc mở và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho người dân.

4. Các ban, ngành xã có liên quan

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng, đơn vị viễn thông hướng dẫn người dân mở tài khoản thanh toán dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt; vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, phải có phát sinh hồ sơ trên hệ thống; ứng dụng chuyển đổi số trên bìa công dân số, phổ cập điện thoại thông minh...

- Phân công CBCC thường xuyên viết bài đăng tải lên Trang thông tin điện tử của xã về các nội dung chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng kinh tế và Hạ tầng vận động hướng dẫn hộ dân, cơ sở và doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; xây dựng chợ 4.0, tuyến đường không dùng tiền mặt...

- Phối hợp phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm chuyển đổi số ngành nông nghiệp và các trạm quan trắc; hỗ trợ các hợp tác xã, chủ thể OCOP trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

- Quan tâm nâng cấp hệ thống wifi, máy tính, máy Scan phục vụ yêu cầu chuyển đổi số; khai thác tốt loa truyền thanh thông minh; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

5. Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể

- Quan tâm chỉ đạo hệ thống Mặt trận và các Chi hội đoàn thể ở ấp tích cực tham gia vào hoạt động chuyển đổi số cộng đồng, tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số của xã, thay đổi thói quen dùng tiền mặt chuyển qua thanh toán không dùng tiền mặt, mở tài khoản thực hiện dịch vụ công, cài đặt và sử dụng App IOC Bến Tre.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân sử dụng dịch vụ

công trực tuyến, và tham gia thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tích cực tham gia vào hoạt động chuyển đổi số cộng đồng.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của xã năm 2024, UBND xã yêu cầu các ban, ngành xã phối hợp cùng với Ủy ban MTTQVN xã và các Đoàn thể xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- TT. ĐỦ-HĐND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Bạch Sơn

Phụ lục
NHỮNG NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NAM 2023	CHỈ TIÊU 2024	GHI CHÚ
I. CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường mạng qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản.	100%.	100%	
2	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử.	100%	100%	
3	Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	60%	100%	
4	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ủy ban nhân dân huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.		100%	
5	Máy tính của cán bộ, công chức được đảm bảo an toàn thông tin	60% máy tính cán bộ có cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền	100%	
6	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Chưa đánh giá năm 2023	90%	
7	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Chưa đánh giá năm 2023	80%	
8	Tỷ lệ giải quyết trực tuyến của các dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trên		80%	
9	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.		100%	
II. KINH TẾ SỐ				
10	Doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng nền tảng số	Năm 2023 chưa giao chỉ tiêu	Phấn đấu	